

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đình Nhân.

2. Ông: Nguyễn Tất Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 (Phiên tòa diễn ra tại Điểm cầu Trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương gồm có Hội đồng xét xử, Đại diện Viện kiểm sát, Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần là Trại giam công an tỉnh Nghệ An gồm có bị cáo và người tham gia tố tụng khác đồng chí Nguyễn Đức Thanh, chiến sỹ cảnh sát Trại giam Công an tỉnh Nghệ An) đối với bị cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1973. Nơi cư trú: Khối 6, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thân (Chết) và bà Hoàng Thị Hiền (Chết); Chồng: Không có; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2003 đến ngày 25/10/2003 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Sau đó bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: 1. anh Vũ Dy Trung, sinh năm 1981; Trú tại: Khối 3, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đăng Tuấn, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm Hoa Trường, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian cuối năm 2002 và đầu năm 2003, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương đã tiến hành triệu tập một số đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn Đô Lương gồm:

+ Nguyễn Đăng Tuấn; SN: 09/10/1981; trú tại xóm Yên Hoa cũ (nay là xóm Hoa Trường), xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

+ Vũ Dy Hạnh; SN: 11/11/1985; trú tại Khối 7 cũ (nay là Khối 4), thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

+ Võ Văn Huy; SN: 08/3/1973; trú tại Khối 9 cũ (nay là Khối 6), thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

+ Phạm Công Vân; SN: 01/01/1970; trú tại khối 10 cũ (nay là Khối 7), thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

+ Vũ Dy Trung; SN: 14/9/1981; trú tại khối 3, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

+ Hoàng Văn Hoàng; SN: 15/12/1980; trú tại khối 4 cũ (nay là Khối 3), thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Quá trình làm việc, ghi lời khai, các đối tượng nêu trên đã khai nhận nguồn gốc ma túy sử dụng là do mua của Nguyễn Thị D sinh ngày 23/4/1973 trú tại khối 9 cũ (nay là Khối 6), thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Cụ thể như sau:

+ Vũ Dy Trung khai nhận: Trung sử dụng ma túy từ năm 2000. Trung mua ma túy của D 02 (hai) lần mỗi lần 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). Mua ma túy xong, Trung sử dụng tại nhà của D. Vào khoảng 09 giờ ngày không nhớ cụ thể, tháng 02/2003 (ngày nổ bình ga tại ô tô nhà Hạnh), Trung gặp Hạnh đang đứng ở ô tô sửa ô tô của bố Hạnh. Trung rủ Hạnh đi xuống bệnh viện để thăm bố Hạnh đang nằm viện. Khoảng 15 phút sau, Trung nói Hạnh đi về. Trên đường về, Trung dừng xe vào quán bên đường mua 01 (một) xi lanh và 01 (một) ông nước cất, sau đó đi về hướng thị trấn Đô Lương. Sau đó, Trung chở Hạnh đi đến nhà Nguyễn Thị D ở khối 9 cũ (nay là khối 6), thị trấn Đô Lương. Khi đến nhà D, Trung và Hạnh dừng xe ở sân nhà và đi vào nhà. Trung và Hạnh đi vào nhà D thì thấy D đang bế con nhỏ đứng phía trong bếp. Hạnh ngồi ở bàn phòng khách gian giữa, Trung đi xuống bếp gặp và mua ma túy của D. Sau đó, Trung, D, Hạnh đi vào buồng ngủ thì thấy trên giường có Phạm Công Vân đang hút ma túy heroine, Võ Văn Huy đang pha nước cất và ma túy đề chích. Lúc này, Trung đưa cho D 01 (một) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). D cầm tiền và thò tay vào túi quần lấy ra 01 (một) gói nhỏ, có kích thước 1x2cm đưa cho Trung cầm. Trung lấy xi lanh ra

mở gói nhỏ mà D mới đưa rồi cho bột màu trắng vào một nửa, sau đó cho ống nước cất vào lắc. Sau đó đưa cho Hạnh cầm. Trung gói phần còn lại như cũ. Trung cầm xi lanh và chích cho Hạnh xong thì đưa xi lanh cho D đang đứng cạnh đó. D đem xi lanh đi đâu Hạnh và Trung không rõ. Sau đó, Trung mở gói nhỏ và dùng giấy thiếc để hút. Sau khi hút xong thì Trung và Hạnh đi về nhà.

+ Vũ Dy Hạnh khai nhận: Vào khoảng 09 giờ, ngày không nhớ cụ thể, tháng 02/2003 (ngày nổ bình ga tại ốt nhà Hạnh), Hạnh đang đứng trước cổng nhà thì thấy Vũ Dy Trung đi đến. Trung rủ Hạnh đi xuống bệnh viện để thăm bố Hạnh đang nằm viện. Khoảng 15 phút sau, Trung nói Hạnh đi về. Trên đường về, Trung dừng xe vào quán bên đường mua 01 (một) xi lanh và 01 (một) ống nước cất, sau đó đi về hướng thị trấn Đô Lương. Sau đó, Trung chở Hạnh đi đến nhà Nguyễn Thị D ở khối 9 cũ (nay là khối 6), thị trấn Đô Lương. Khi đến nhà D, Trung và Hạnh dừng xe ở sân nhà D. Sau đó, cả hai đi vào nhà. Trung và Hạnh đi vào nhà D thì thấy D đang bế con nhỏ đứng phía trong bếp. Hạnh ngồi ở bàn phòng khách gian giữa, Trung đi xuống bếp gặp và mua ma túy của D. Sau đó, Trung, D và Hạnh đi vào buồng ngủ nhà D thì thấy trên giường có Phạm Công Vân đang hút ma túy heroine, Võ Văn Huy đang pha nước cất và ma túy để chích. Lúc này, Hạnh thấy D thò tay vào túi lấy ra 01 (một) gói nhỏ, có kích thước 1x2cm, đưa cho Trung cầm. Trung lấy xi lanh ra mở gói nhỏ mà D mới đưa rồi cho chất bột màu trắng vào một nửa sau đó cho ống nước cất vào lắc. Sau đó đưa cho Hạnh cầm. Trung gói phần còn lại như cũ. Trung cầm xi lanh và chích cho Hạnh xong thì đưa xi lanh cho D đang đứng cạnh đó. D đem xi lanh đi đâu Hạnh và Trung không rõ. Sau đó, Trung mở gói nhỏ và dùng giấy thiếc để hút. Số tiền mua heroine là của Trung, Hạnh không biết bao nhiêu. Hiện nay, Hạnh đã chết.

+ Võ Văn Huy khai nhận: Huy sử dụng ma túy từ năm 2002 đến tháng 7 năm 2003. Vào khoảng 09 giờ đến 10 giờ ngày không nhớ cụ thể tháng 02/2003 (nhưng vào ngày có nổ bình ga tại thị trấn Đô Lương), Huy đi đến nhà thờ giáo thì thấy Phạm Công Vân đi vào nhà Nguyễn Thị D nên Huy đi theo vào nhà của D. Khi đi vào nhà D, Huy không gặp D mà chỉ thấy Vân đang ngồi trên giường gian buồng ngủ và hút ma túy heroine. Huy vào ngồi xuống giường và được Vân mời cho sử dụng ma túy. Trong lúc Huy và Vân đang sử dụng thì Huy thấy D cùng Trung, Hạnh đi vào chỗ buồng nơi Huy và Vân đang ngồi sử dụng ma túy. Tại đây, Huy thấy D đưa ma túy cho Trung. Hiện nay, Huy đi lang thang, chính quyền địa phương và gia đình không rõ đi đâu làm gì.

+ Phạm Công Vân khai nhận: Vân sử dụng ma túy từ tháng 12/2002, và thường mua ma túy của Nguyễn Thị D (mua 03 lần). Vân thường đi một mình vào nhà và gặp mua ma túy trực tiếp của Nguyễn Thị D. Mỗi lần mua từ 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) tiền ma túy Heroine. Đặc điểm gói ma túy D bán cho Vân thường bằng giấy thiếc bao thuốc lá. Vào ngày nổ bình ga ở thị trấn (không nhớ cụ thể ngày, tháng 02/2003), Vân đi mua ma túy tại nhà D thì gặp Huy, Trung, Hạnh có đến sử dụng trong gian buồng ngủ của D. Hiện nay, Vân đang đi chấp hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Hoàng Văn Hoàng khai nhận: Từ khoảng tháng 8/2002 đến tháng 10/2002, Hoàng và Nguyễn Quang Hưng; SN: 15/8/1982; ở khối 3, thị trấn Đô Lương thường đến nhà Nguyễn Thị D ở khối 9 cũ (nay là khối 6), thị trấn Đô Lương để mua ma túy sử dụng. Hoàng mua khoảng 05 lần, mỗi lần mua 30.000đ (ba mươi ngàn đồng). Thời gian mua là khoảng 12 giờ đến 14 giờ. Tiền mua ma túy là do Hưng và Hoàng góp để mua cùng sử dụng. Khi mua ma túy của D, có lần thì do Hưng trực tiếp đưa tiền và mua ma túy của D nhưng có mặt Hoàng chứng kiến. Có lần thì Hoàng trực tiếp mua ma túy của D và có Hưng chứng kiến. Hiện nay, Hoàng đã chết.

+ Nguyễn Đăng Tuấn khai nhận: Từ cuối năm 2000 đến tháng 3/2003, Tuấn sử dụng ma túy heroine. Nguồn gốc ma túy Tuấn sử dụng là do Tuấn mua của người lạ tại bến xe TP. Vinh và huyện Yên Thành. Ngoài ra, Tuấn có 03 (ba) lần mua ma túy của Nguyễn Thị D. Tuấn mua vào khoảng thời gian buổi trưa (từ 12 giờ đến 14 giờ) không nhớ cụ thể ngày tháng, cuối năm 2002. Tuấn mua mỗi lần 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) tiền heroine và sử dụng ngay tại nhà Nguyễn Thị D. Khi đến mua ma túy, Tuấn gặp D tại nhà của D. Sau khi Tuấn đưa tiền cho D, D nói Tuấn ngồi chờ khoảng 05 phút. Sau đó, D đi vào nhà một lúc, rồi đi ra đưa ma túy cho Tuấn và không cho Tuấn đem về nhà mà bắt Tuấn sử dụng tại chỗ trong nhà của D. Quá trình mua và sử dụng ma túy, Tuấn khai không gặp ai và có thể do Tuấn không chú ý nên không biết.

Quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương Nguyễn Thị D khai nhận:

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 24/10/2003; 02/01/2022, Biên bản hỏi cung ngày 25/3/2022; 30/3/2022; 25/5/2022 D thừa nhận: D thừa nhận: D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương khởi tố tội mua bán trái phép chất ma túy là đúng và thừa nhận khoảng đầu năm 2003, D không nhớ cụ thể ngày tháng, khi D đang đi dạo thì thấy Vũ Dy Trung đèo thêm một người (sau này biết là Vũ Dy Hạnh) đi đến nhà D nên D đi về nhà. Trung và Hạnh đến gặp D để hỏi mua ma túy. Trung hỏi: “Chị ơi có không, bán cho em tý”. D nói: “Chị có một tý đây, em mua sử dụng thì chị để cho em, đây là lần đầu, cũng là lần cuối, em đã vào lần thứ hai”. Lúc đi vào nhà để giao ma túy, D thấy Vân và Huy đang ngồi sử dụng ma túy nên D có nói: “Tại sao anh lại tự tiện đến làm những điều như vậy”. Vân nói lại với D: “Tao nhờ ngồi tý chứ sợ cái gì nào”. Tại đây, D đã bán ma túy cho Vũ Dy Trung còn số tiền D không nhớ cụ thể bao nhiêu. Số ma túy D bán cho Trung là do D nhặt được khi quét cổng trước nhà D. Khi D nhặt được đã ném thử và có vị đắng nên biết là heroine.

D không thừa nhận việc bán ma túy cho Vân, Tuấn, Hoàng.

- Tại biên bản đối chất giữa Nguyễn Thị D và Vũ Dy Hạnh vào ngày 24/10/2003: D thừa nhận đã bán ma túy cho Trung và Hạnh. Sau đó, D bắt Trung và Hạnh sử dụng hết số ma túy vì sợ đem về bị bắt. Bơm kim tiêm sau khi Trung và Hạnh sử dụng xong đem cho D thì D đem vào bếp đốt.

- Tại biên bản đối chất giữa Nguyễn Thị D và Phạm Công Vân vào ngày 25/10/2003:

+ Vân khai: Vân có quen biết với D từ trước và có mua ma túy của D để sử dụng. Ngày có vụ nổ bình ga tại ột của Vũ Dy Hạnh), Vân đi đến nhà D và gặp D hỏi mua ma túy của D. Lúc đầu, D từ chối, sau đó D nói đưa tiền D đi mua ma túy. Vân đưa cho D 30.000đ (ba mươi ngàn đồng) để D đi mua ma túy heroine. Khoảng 15 - 20 phút sau, D đi về đưa ma túy cho Vân sử dụng tại giường buông ngủ nhà D. Khi đang sử dụng thì Huy đến và xin Vân ma túy để sử dụng. Vân cho Huy sử dụng cùng. Đang sử dụng thì có thấy Hạnh và Trung đi vào sau đó Vân có hỏi Hạnh: “cha mày có phải đi viện không”. Hạnh không trả lời. Sau đó Vân đi về. Việc Hạnh và Trung mua ma túy hay không Vân không biết.

+ D khai: Có quen biết với Vân nhưng không thừa nhận việc bán ma túy cho Vân.

Như vậy qua lời khai của các đối tượng nêu trên, lời khai của bị can Nguyễn Thị D và biên bản đối chất giữa Nguyễn Thị D và Vũ Dy Hạnh, Vũ Dy Trung đủ cơ sở chứng minh được: Vào khoảng 9 giờ không rõ ngày tháng 2 năm 2003 tại nhà ở của D thuộc khối 9 thị trấn Đô Lương(nay là khối 6 Thị Trấn Đô Lương) Nguyễn Thị D đã có hành vi bán 01(một) gói ma túy cho Vũ Dy Trung với giá 20.000đồng(theo lời khai của D), 50.000đồng(Theo lời khai của Trung), việc mua bán ma túy giữa Trung và D được xác định phù hợp thông qua lời khai của Vũ Dy Trung, Vũ Dy Hạnh ngoài ra còn có Võ Văn Huy là người làm chứng và D cũng đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Vũ Dy Trung. Sau khi D bán ma túy cho Vũ Dy Trung thì tại nhà ở của mình D đã cho Vũ Dy Trung, Vũ Dy Hạnh sử dụng trái phép chất ma túy mua được từ D, hành vi Vũ Dy Trung và Vũ Dy Hạnh sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà D được chứng minh phù hợp qua lời khai của Trung, Hạnh ngoài ra còn có Võ Văn Huy là người làm chứng.

Ngoài ra theo lời khai của các đối tượng gồm: Phạm Công Vân, Nguyễn Đăng Tuấn, Hoàng Văn Hoàng đã mua và sử dụng ma túy tại nhà của Nguyễn Thị D, Võ Văn Huy đã được sử dụng ma túy tại nhà D, nhưng D không thừa nhận và không có nhân chứng nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Thị D.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS-ĐL ngày 12/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 và điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và “Chứa chấp việc sử dụng

trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 07 năm đến 07 năm 06 tháng về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 09 năm đến 9 năm 09 tháng. Miễn hình phạt phụ là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ và không ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Căn cứ vào các Điều 293, 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận hành vi bán ma túy cho Vũ D Trung và không thừa nhận cho Trung và Hạnh sử dụng ma túy tại nhà do mình quản lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận: Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 và điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy bị cáo không thừa nhận việc cho Trung và Hạnh sử dụng ma túy tại nhà của mình nhưng căn cứ vào lời khai của Trung và Hạnh, biên bản đối chất giữa Hạnh và D và chính tại bản khai ngày 24/10/2003 bị cáo D cũng đã thừa nhận phù hợp với lời khai của Trung và Hạnh. Việc cho Trung và Hạnh sử dụng ma túy tại nhà mình còn được Võ Văn Huy xác nhận. Như vậy đủ căn cứ xác định: vào khoảng 09 giờ không rõ ngày trong tháng 02 năm 2003, Tại nhà ở của mình tại khối 9 (nay là khối 6) thị trấn Đô Lương, Nguyễn Thị D đã bán cho Vũ D Trung một gói nhỏ Heroine với giá theo lời khai của D là 20.000 đồng còn theo Trung khai là 50.000 đồng. D đã sử dụng địa điểm nhà thuộc quyền sở hữu hợp pháp để chứa chấp Vũ D Trung và Vũ D Hạnh sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo

khoản 1 Điều 194 và điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự 1999 là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của nhân dân, gây tâm lý bất an trong xã hội. Chính vì vậy đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay và lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có những tình tiết giảm nhẹ đó là sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 50 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo D phạm hai tội nên cần áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

Với các nhận định trên, cần xét xử bị cáo nghiêm minh, cách ly bị cáo Nguyễn Thị D ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu tài sản, nhưng qua xác minh của cơ quan điều tra thì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tài sản không có gì đáng giá vì vậy không áp dụng hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra theo lời khai của các đối tượng : Phạm Công Vân, Nguyễn Đăng Tuấn, Hoàng Văn Hoàng đã mua ma túy sử dụng tại nhà của Nguyễn Thị D, Võ Văn Huy đã được sử dụng ma túy tại nhà D, nhưng D không thừa nhận và không có nhân chứng nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm về các hành vi này đối với D.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Trong vụ án này cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương không thu được vật chứng nào.;

[8] Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm d khoản 2 Điều 198; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Nguyễn Thị D 02 (Hai)

năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” 07 (Bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo 02/01/2022 nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/10/2003 đến ngày 25/10/2003.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh

